CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM
CẢNG VỤ HÀNG HẢI QUẢNG NGÃI

Số: 963 /TBHH-CVHHQNg

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày 16 tháng 10 năm 2026

THÔNG BÁO HÀNG HẢI

Về khu vực thi công công trình nạo vét khu nước và luồng hàng hải ra/vào Bến cảng chuyên dùng Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất

Vùng biển: Quảng Ngãi

Tên luồng: Dung Quất - Đoạn luồng vào Bến cảng chuyên dùng Hòa Phát Dung Quất.

Căn cứ Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải; Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hàng hải; Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.

Xét đơn đề nghị công bố thông báo hàng hải số 51/2026/ĐĐN-HPDQ ngày 15/10/2026 của Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát Dung Quất.

Cảng vụ Hàng hải Quảng Ngãi thông báo thiết lập khu vực thi công công trình nạo vét khu nước và luồng hàng hải ra/vào Bến cảng chuyên dùng Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất được giới hạn bởi các điểm:

1. Khu vực thi công:

Khu vực thi công được giới hạn bởi các điểm:

TT	Tên điểm	Hệ trục tọa độ VN-2000 KKT 108º, múi chiếu 3º		Hệ WGS-84	
		Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
I	**Khu nước kết nối luồng hàng hải (khu vực 1) – Nạo vét**				
1	N13	15˚24'12.62"N	108˚47'14.89"E	15˚24'8.91"N	108˚47'21.42"E
2	N14	15˚24'12.63"N	108˚47'13.21"E	15˚24'8.92"N	108˚47'19.74"E
3	N22	15˚23'59.29"N	108˚47'13.66"E	15˚23'55.58"N	108˚47'20.19"E
4	N21	15˚23'59.28"N	108˚47'14.84"E	15˚23'55.58"N	108˚47'21.37"E

5	B8	15˚24'10.99"N	108˚47'14.88"E	15˚24'7.29"N	108˚47'21.41"E
6	B8'	15˚24'10.98"N	108˚47'17.90"E	15˚24'7.28"N	108˚47'24.43"E
7	M4	15˚24'12.61"N	108˚47'17.91"E	15˚24'8.90"N	108˚47'24.43"E
8	N18	15˚24'12.59"N	108˚47'23.27"E	15˚24'8.89"N	108˚47'29.80"E
9	N17	15˚24'12.59"N	108˚47'24.95"E	15˚24'8.88"N	108˚47'31.48"E
10	N19	15˚23'59.25"N	108˚47'24.40"E	15˚23'55.54"N	108˚47'30.92"E
11	N20	15˚23'59.25"N	108˚47'23.22"E	15˚23'55.55"N	108˚47'29.75"E
12	B9	15˚24'10.96"N	108˚47'23.27"E	15˚24'7.26"N	108˚47'29.79"E
13	B9'	15˚24'10.97"N	108˚47'20.25"E	15˚24'7.27"N	108˚47'26.78"E
14	M3	15˚24'12.60"N	108˚47'20.25"E	15˚24'8.90"N	108˚47'26.78"E
II	**Luồng tàu (Khu vực 2) – Nổ mìn và Nạo vét**				
1	N3'	15˚24'31.32"N	108˚46'59.27"E	15˚24'27.62"N	108˚47'5.80"E
2	N1	15˚24'49.05"N	108˚46'40.30"E	15˚24'45.35"N	108˚46'46.83"E
3	N1'	15˚24'51.16"N	108˚46'42.39"E	15˚24'47.46"N	108˚46'48.92"E
4	N2	15˚24'38.59"N	108˚46'55.84"E	15˚24'34.89"N	108˚47'2.37"E
III	**Vùng quay tàu (Khu vực 3) – Nổ mìn và nạo vét**				
1	N5	15˚24'45.18"N	108˚46'59.91"E	15˚24'41.48"N	108˚47'6.43"E
2	N4'	15˚24'29.68"N	108˚47'29.53"E	15˚24'25.97"N	108˚47'36.06"E
3	N4	15˚24'27.24"N	108˚47'29.52"E	15˚24'23.53"N	108˚47'36.05"E

2. Thời gian thi công: Từ ngày 15/10/2026 đến ngày 31/12/2026.

3. Đặc điểm của các phương tiện thi công:

STT	Tên phương tiện	Số ĐKHC	Cấp đăng kiểm	Loại phương tiện	THÔNG SỐ CƠ BẢN (LxBxDxd)/m
1	Mỹ Dung 94	SG.10137	VR-SB	Tàu kéo	20x6x2,7x2
2	Mỹ Dung 23A	SG.9709	VR-SB	Tàu cần cẩu	54,29x15x3,45x1,8
3	Mỹ Dung 25A	SG.8210	VR-SB	Sà lan đặt cẩu	46x16x3,2x1,2

4	Mỹ Dung 6	SG.7671	VR-SB	Chở hàng có cửa đáy	64,15x10,5x3,6x2,95
5	MD Thanh Bình	SG.10385	VR-SB	Chở hàng có cửa đáy	70,06x11,2x6,85x5,85

Ghi chú: - *Truy cập bản tin thông báo hàng hải điện tử tại địa chỉ* *http://cangvuhanghaiqni.gov.vn*

- Công ty Cổ phần thép Hòa Phát Dung Quất chịu trách nhiệm về sự chính xác của số liệu, thông tin cung cấp theo quy định của pháp luật.

HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI

Tàu thuyền hành trình đi qua khu vực thi công công trình lưu ý giữ khoảng cách an toàn với khu vực thi công, tăng cường công tác cảnh giới, thực hiện tránh va với các phương tiện, trực canh trên kênh 16 VHF, tuân thủ theo sự điều tiết, hướng dẫn của lực lượng điều tiết tại hiện trường./.

Nơi nhận:
- Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam (b/cáo)
- Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển 2;
- BCH Quân sự tỉnh Quảng Ngãi;
- Ban CH Bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Xây dựng tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường Q. Ngãi;
- UBND xã Vạn Tường;
- Các Cảng vụ hàng hải;
- Các Cảng vụ ĐTNĐ;
- Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam;
- Công ty TNHH MTV Hoa tiêu HH miền Bắc - Hoa tiêu IV;
- Bảo đảm An toàn hàng hải Trung Bộ;
- Công ty TNHH MTV Thông tin Điện tử Hàng hải Việt Nam;
- Đài thông tin duyên hải Đà Nẵng;
- Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát Dung Quất;
- Các Doanh nghiệp khai thác cảng biển Q. Ngãi;
- Đại lý hàng hải, thuyền trưởng các tàu hoạt động tại D. Quất;
- PGĐ CVHHQNg;
- Phòng ATANHH;VTS *(hướng dẫn tàu thuyền ra/vào cảng);*
- Phòng TCHC (để đăng trên Webside CVHHQNg);
- Lưu VT, QLKCHT.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CẢNG VỤ HÀNG HẢI QUẢNG NGÃI
CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM

Lê Văn Lương